

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37** /2017/HSST

Ngày: 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Thẩm phán: Ông **Huỳnh Thanh Mỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Ngọc Trước**

Ông **Huỳnh Minh Thức**

Ông **Võ Hoàng Nguyên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, thị xã
H, tỉnh Đồng Tháp. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa lưu động xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm
2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M (N), sinh năm 1985; tại Đồng Tháp;

- NĐKHKTT: khóm 4, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- Tạm trú: khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật;

- Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 (còn sống);

- Con bà: Trần Thị A1, sinh năm 1955 (còn sống);
- Anh chị em, bị cáo có 05 anh em, bị cáo thứ 04 trong gia đình;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Tạm giữ ngày 02/7/2017; Tạm giam ngày 10/7/2017;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại: Nguyễn Văn V*, sinh năm 1989 (đã chết);

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn V:*

01. **Đặng Thị Bé N1**, sinh năm 1958 (có mặt);

Cư trú tại: Khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

02. **Nguyễn Dương Anh T**, sinh ngày 12/8/2008

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Dương Anh T là bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1962 (có mặt).

(Cháu Nguyễn Dương Anh T là con ruột của người bị hại Nguyễn Văn V và là cháu ngoại của bà Bùi Thị H);

Cùng cư trú tại: ấp C, xã T1, huyện T2, Đồng Tháp.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:*

Ông **Phan Văn Bé** là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Hồng Đức – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/6/2017 Nguyễn Văn M cùng các bạn Lê Duy T3, Ngô Tấn D, Đào Văn L1, Phạm D, Lê Xuân T4, Hứa Hồng Khanh E, Trần Trung T5 và Trần Công H1 cùng uống bia Heineken tại quán Bà Tôi và quán Ba Cọp thuộc khóm 2, đường T, phường A, thị xã H, uống hết khoảng 3 kết bia thì H1 và T4 đi về nhà.

Đến khoảng 23 cùng ngày, M, T3, D, L1, D1, Khanh E, T5 tiếp tục đến quán Beer Clup Phương Nam ngụ đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường A, thị xã H do anh Võ Thanh T6 làm quản lý để uống bia tiếp, khi vào trong quán cả nhóm ngồi tại bàn số 16. Lúc này còn có Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 ngụ khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp cùng anh ruột là Nguyễn Văn Q, Đoàn Văn T7 và Huỳnh Bảo L2 đang ngồi uống bia tại bàn số 6 cách bàn của nhóm M đang ngồi khoảng 09 m.

Trong lúc M đang ngồi uống bia thì V đi qua chỗ M ngồi dùng tay cặp cổ M và nói “tao với mày vào nhà vệ sinh đánh tay đôi”. Nghe nói vậy, M đứng lên dùng hai tay đẩy V ra và nói “cái gì mà mày rủ tao đánh nhau”. M và V dùng tay xô đẩy qua lại thì được Q, T7, L2 cùng T3, D, L1, D1, Khanh E can ngăn không cho đánh nhau. T5 kéo M ra ngoài trước cửa quán Phương Nam khuyên M đi về nhà ngủ, M nói với T5 “mày nghe nó rủ tao đánh nhau không”, T5 không nói gì đi vào trong quán. Lúc này T7, Q, L2 ra khỏi quán đi về còn D cũng tính tiền đi về nhà.

M không đi về mà đứng trước cửa quán nhìn ngang đường đối diện quán Phương Nam khoảng 09m. Khi phát hiện thấy V đang đi bộ trên đường Lê Hồng Phong còn T3 đi phía trước cách V khoảng 05m, M chạy bộ rượt đuổi theo V về hướng phường A, thị xã H khoảng 51m thì phát hiện một khúc gỗ tròn dài 1,52m, chu vi đầu lớn 14,5cm, đầu nhỏ 8,5cm, nặng 1,1kg đang cắm trên đồng cát cặp mé đường, M dùng tay phải cầm lấy khúc gỗ chạy đuổi theo V. Khi khoảng cách còn 1,5m, M hỏi “mày hả V” thì V quay mặt về hướng M, lúc đó M dùng hai tay cầm đoạn gỗ giơ lên cao, đánh từ trên xuống vào vùng đầu của V 01 cái, V dùng tay phải đỡ được, M tiếp tục đánh cái thứ 02 trúng vào vùng đầu bên phải của V, sau đó V ngồi xuống đường hai tay ôm đầu. Ngay lúc này T5 chạy đến ôm M ngăn cản không cho M dùng thanh gỗ tiếp tục đánh V. Còn Khanh E cũng đi lại nói với M “mày buông và ném cây đi” nói xong, thấy M vẫn cầm cây trên tay nên Khanh E dùng tay giật lấy đoạn gỗ M đang cầm trên tay phải ném bỏ vào lề đường. Khanh E, T5, T3 đi về nhà còn M sau khi đánh V điều khiển xe về nhà trọ của anh T4 ngụ. Lúc này, D1 từ quán Phương Nam điều khiển xe chạy về sau nhìn thấy V đang ngồi cặp vỉa hè một mình hai tay ôm đầu. D1 dừng xe lại kêu V lên xe để D1

chở V về nhà nhưng V không nói gì mà ngồi im lặng. Khoảng 15 phút, V mới lên ngồi phía sau xe mô tô cho D1 điều khiển chở V về tiệm cơm của V thuộc khóm 4, phường A, thị xã H cách quán Phương Nam khoảng 200m. Khi D1 chở V về tới nhà V bước xuống xe, D1 hỏi V “có sao không tôi đưa bạn xuống Bệnh viện” V trả lời “không sao đâu bạn về ngủ đi” nên D1 điều khiển xe đi về nhà ngủ còn V cũng vào trong nhà để ngủ.

Đến khoảng 9 giờ ngày 30/6/2017, bà Đặng Thị Bé N1 là mẹ của V đến thăm thì phát hiện V đang nằm trên giường có biểu hiện buồn nôn và mệt nên bà N1 cùng với cháu là Tô Thị Ngọc T8 và Bùi Minh N2 đưa V đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu. Tại giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện đa khoa khu vực H chẩn đoán tình trạng ban đầu của V bị hôn mê, xuất huyết não, sung phù não vùng thái dương bên phải nên chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh điều trị tiếp, đến khoảng 18 giờ ngày 01/7/2017 V tử vong. Sau khi hay tin V chết, M đến Cơ quan điều tra Công an thị xã H đầu thú, thừa nhận mình có hành vi phạm tội dùng cây đánh V dẫn đến tử vong. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận tội, phù hợp với lời khai người làm chứng và những chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 02/7/2017 đối với nạn nhân Nguyễn Văn V ghi nhận: Cách 06cm trên vành tai vùng thái dương bên đỉnh phải có khối u phù nề, bầm tụ máu, kích thước dài 09cm, rộng 07cm. Trên nền khối u phù nề bầm tụ máu có vết trầy xước da, kích thước dài 02cm, rộng 1,5cm. Mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải có vết trầy xước da, kích thước dài 06cm, rộng 03cm.

Tại Bản giám định pháp y tử thi số 458/KL-KTHS ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Nguyễn Văn V, sinh năm 1989, bị vật tày tác động trực tiếp vào vùng đầu làm nứt sọ gây dập và xuất huyết hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 9 giờ ngày 03/7/2017 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ án khu vực quán Phương Nam trên đường Lê Hồng Phong, thuộc khóm 5, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Quán Phương Nam có chiều rộng 65m, dài 37,5m, cửa trước quay về hướng nam tiếp giáp với đường Lê

Hồng Phong, hướng bắc và hướng đông tiếp giáp với khoảng đất trống, hướng tây tiếp giáp với công trình xây dựng nhà ở. Trên đường Lê Hồng Phong, sát lề đường bên phải hướng đông sang tây cách cửa trước quán Phương Nam về hướng tây 51m phát hiện đồng cát xây dựng, đường kính 04m. Nơi đây được xác định là nơi M lấy đoạn gỗ đánh Nguyễn Văn V.

Tại hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ 05 đoạn gỗ, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn M nhận dạng 05 đoạn gỗ thu giữ tại hiện trường được đánh số từ 01 đến 05 có chụp ảnh nhận dạng. Qua kết quả nhận dạng M đã chỉ và xác định đoạn gỗ vị trí số 03 là đoạn gỗ còn tươi còn vỏ, chiều dài 1,52m, chu vi đầu lớn 14,5cm, chu vi đầu nhỏ 8,5cm, nặng 1,1kg là đoạn gỗ mà M đã sử dụng đánh vào vùng đầu V vào đêm 29/6/2017.

Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 áo vải, tay ngắn, màu trắng có chấm tròn màu đen, cúc áo màu đen, thân áo trước bên phải có dính chất dịch màu nâu, mặc lúc xảy ra vụ án.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn V là bà Đặng Thị Bé N1 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Q (anh ruột V) yêu cầu bị cáo M bồi thường tiền chi phí điều trị bệnh và tiền mai táng phí cho V bao gồm: Tiền hòm 5.235.000 đồng; Tiền xây mộ 10.200.000 đồng; Tiền chi phí điều trị Bệnh viện khu vực H và Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp 3.583.162 đồng; Tiền chuyển viện và chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy- TPHCM 4.366.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện 2.700.000 đồng; Tiền làm đám tang 34.000.000 đồng; Tiền nhang đèn, hoa quả trong lúc làm đám tang 10.500.000 đồng có hóa đơn chứng từ, với tổng số tiền 70.584.000 đồng. Đồng thời yêu cầu M bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện pháp cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội phạm nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p

khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Giết người*” và xử phạt bị cáo M tù 16 đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo M có trách nhiệm bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị thương tích và tiền mai táng phí cho V là 70.584.000 đồng và buộc bị cáo M bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại từ 60 đến 70 tháng lương cơ sở theo quy định pháp luật. Đồng thời buộc bị cáo M phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh T, sinh ngày 12/8/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) đoạn gỗ và 01 (một) áo vải, cổ tay ngắn, màu trắng có chấm tròn màu đen, cúc áo màu đen của anh Nguyễn Văn V mặc lúc xảy ra vụ án. Do tài sản không có giá trị lớn và người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Đặng Thị Bé N1 không có yêu cầu nhận lại.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M, Luật sư Phan Văn Bé đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại Công an thị xã H; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ nhận thức kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội nhất thời, không có sự chuẩn bị trước công cụ phạm tội.

* Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn V, bà Đặng Thị Bé N1 (mẹ anh V) yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, xét xử vụ án được thỏa đáng và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo M. Đồng thời bà Bé N1 không có yêu cầu nhận lại 01 cái áo của anh V mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2017 trong lúc bị cáo cùng với các bạn bị cáo là Lê Duy T3, Ngô Tấn D, Đào Văn L1, Phạm D1, Hứa Hồng Khanh E, Trần Trung T5 đang ngồi uống bia tại bàn số 16 của quán Beer Clup Phương Nam, địa chỉ đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường A, thị xã H. Lúc này anh Nguyễn Văn V cùng anh ruột là Nguyễn Văn Q và các bạn là Đoàn Văn T7 và Huỳnh Bảo L2 cũng đang ngồi uống bia tại bàn số 6 của quán. Trong lúc bị cáo đang ngồi uống bia thì anh V đi qua chỗ bị cáo ngồi dùng tay cặp cổ bị cáo và nói “tao với mày vào nhà vệ sinh đánh tay đôi”. Nghe nói vậy, bị cáo đứng lên dùng hai tay đẩy anh V ra và nói “cái gì mà mày rủ tao đánh nhau”. Bị cáo và anh V dùng tay xô đẩy qua lại thì được các anh Q, T7, L2 cùng T3, D, L1, D1, Khanh E can ngăn không cho đánh nhau. Anh T5 kéo bị cáo ra ngoài trước cửa quán Phương Nam khuyên bị cáo đi về nhà ngủ, nhưng do tức giận việc anh V đã rủ bị cáo đánh nhau, nên bị cáo không đi về mà đứng trước cửa quán đợi anh V bước ra để đánh anh V. Khi phát hiện thấy anh V đang đi bộ trên đường Lê Hồng Phong thì bị cáo chạy bộ theo về hướng phường A, thị xã H một đoạn thì phát hiện một khúc gỗ tròn đang cắm trên đồng cát cặp mé đường, bị cáo dùng tay phải cầm lấy khúc gỗ chạy đuổi theo anh V, khi khoảng cách còn 1,5m bị cáo hỏi “mày hả V” thì anh V quay mặt về hướng bị cáo, lúc đó bị cáo dùng hai tay cầm đoạn gỗ giơ lên cao, đánh từ trên xuống vào vùng đầu của anh V 01 cái thì anh V dùng tay phải đỡ được, bị cáo tiếp tục đánh cái thứ 02 trúng vào vùng đầu bên phải của anh V, sau đó anh V ngồi xuống đường hai tay ôm đầu. Ngay lúc này anh T5 chạy đến ôm bị cáo ngăn cản không cho bị cáo dùng thanh gỗ tiếp tục đánh anh V. Còn anh Khanh E cũng đi lại dùng tay giật lấy đoạn gỗ bị cáo đang cầm trên tay ném bỏ vào lề đường. Khi thấy anh V không đánh lại, nên bị cáo lấy xe chạy về nhà trọ ngủ. Đến khi hay tin anh V bị thương tích ở đầu dẫn đến tử vong, bị cáo đã đến Công an thị

xã H để đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo cũng làm cho gia đình của anh V mất đi người thân không lấy gì bù đắp được. Trong vụ án này bị cáo M đã dùng khúc gỗ là loại hung khí nguy hiểm và cầm hai tay để đánh liên tiếp 02 lần vào vùng đầu của anh V, trong đó lần đầu anh V đỡ được trúng vào tay phải gây thương tích cho anh, bị cáo lại tiếp tục đánh cái thứ hai trúng vào vùng thái dương bên đỉnh phải, hậu quả do bị đánh vào vùng đầu làm nứt sọ gây dập và xuất huyết hai bên bán cầu đại não là nguyên nhân làm cho anh V bị tử vong.

Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân và có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật, đằng này chỉ vì để giải quyết mâu thuẫn khi có đánh nhau với anh V, bị cáo đã có hành vi dùng cây đánh vào đầu của anh V là vùng nguy hiểm trên cơ thể dễ tước đoạt mạng sống của anh, mặc dù trước đó bị cáo đã được mọi người can ngăn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỷ cương pháp luật giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để kết luận bị cáo M đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

.....”

Hành vi nêu trên của bị cáo M cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn V là bà Đặng Thị Bé N1 (mẹ anh V) yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị thương tích và tiền mai táng phí cho anh V là 70.584.000 đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Bé N1 đối với số tiền bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị thương tích và tiền mai táng phí cho anh V 70.584.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự, đồng thời bị cáo M cũng tự nguyện thống nhất bồi thường khoản chi phí này, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng số tiền bà Bé N1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng là không phù hợp quy định pháp luật, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo M bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 70 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 91.000.000 đồng (70 tháng x 1.300.000 đồng/tháng), tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 161.584.000 đồng.

Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh T, sinh ngày 12/8/2008 (cháu Anh T là con ruột của người bị hại Nguyễn Văn V và chị Dương Hạnh D). Xét thấy vào năm 2007 giữa anh V và chị D chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, anh chị không còn chung sống với nhau nữa từ năm 2015. Hiện nay chị D không có mặt ở địa phương tại địa chỉ: ấp C, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Tháp mà đã xuất khẩu lao động và đang sinh sống tại Malaysia; bà Bùi Thị H (bà ngoại cháu Anh T) là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Anh T;

bà H cho rằng khi anh V còn sống, hàng tháng anh V có gửi tiền cấp dưỡng nuôi cháu Anh T khi anh V và chị D không chung sống với nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị H là người giám hộ cho cháu Anh T cùng với người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo M phải cấp dưỡng nuôi cháu Anh T đến khi cháu đủ 18 tuổi, mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này chỉ được bị cáo M thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Anh T đến khi cháu đủ 18 tuổi, riêng về mức cấp dưỡng thì yêu cầu xem xét theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật, nên buộc bị cáo M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh T từ ngày 01/7/2017 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đoạn gỗ và 01 (một) áo vải, cổ tay ngắn, màu trắng có chấm tròn màu đen, cúc áo màu đen của bị hại Nguyễn Văn V mặc lúc xảy ra vụ án. Do tài sản không có giá trị lớn, đương sự không có yêu cầu nhận lại.

Đối với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận. Đối với các tình tiết khác là chưa có đủ cơ sở, nên không được chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (gồm án phí bồi thường thiệt hại và án phí cấp dưỡng).

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M (N) phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/7/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại gồm chi phí cứu chữa, điều trị thương tích và tiền mai táng phí cho anh Nguyễn Văn V là 70.584.000 đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 70 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 91.000.000 đồng, tổng cộng 161.584.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh T, sinh ngày 12/8/2008 từ ngày 01/7/2017 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị cáo M chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án nêu trên, tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm:

- 05 (năm) đoạn gỗ gồm: 01 (một) đoạn gỗ khô còn vỏ, chiều dài 79cm, chu vi đầu lớn 17cm, chu vi đầu nhỏ 16,5cm, nặng 1,3kg; 01 (một) đoạn gỗ còn tươi còn vỏ, chiều dài 2,13m, chu vi đầu lớn 15,5cm, chu vi đầu nhỏ 8,5cm, nặng 2,3kg; 01 (một) đoạn gỗ còn tươi còn vỏ, chiều dài 1,52m, chu vi đầu lớn 14,5cm, chu vi đầu nhỏ 8,5cm, nặng 1,1kg; 01 (một) đoạn gỗ khô còn vỏ, chiều dài 1,13m, chu vi đầu lớn 18cm, chu vi đầu nhỏ 14,5cm, nặng 1,5kg; 01 (một) đoạn gỗ khô còn vỏ, chiều dài 1,18m, chu vi đầu lớn 15cm, chu vi đầu nhỏ 12,2cm, nặng 1kg.

- 01 (một) cái áo sơ mi vải màu trắng ngắn tay có chấm tròn đen, cúc áo màu đen, thân áo trước bên trái có dính chất dịch màu nâu.

(Vật chứng nêu trên cơ quan Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

*** Về án phí:**

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.379.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKT, VP TA tỉnh ĐT;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA, VT (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi